

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2026/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Chị Vũ Minh P, sinh năm 1998, nơi cư trú: Số D L, phường G, thành phố Hải Phòng, Căn cước công dân số 031198010389 do Cục C và TTXH cấp ngày 18/9/2022.

- Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1995, nơi cư trú: Số E Đà Nẵng, phường N, thành phố Hải Phòng, Căn cước công dân số 031095001308 do Cục C và TTXH cấp ngày 23/12/2021.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Minh P và anh Phạm Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Minh P và anh Phạm Thanh T được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Nhật H, sinh ngày 14/5/2017 cho chị Vũ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Minh N, sinh ngày 27/10/2018 cho anh Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Minh P và anh Phạm Thanh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Tòa án: Hai bên thoả thuận để chị Vũ Minh P nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004351 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H; chị Vũ Minh P được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 22/02/2017);
- Lưu VT; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến